

Số: 156/2020/QĐST-HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 07 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 231/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Hiệp T - sinh năm 1981

Nơi đăng ký HKTT: Số 3/16, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ: Xóm Y, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng P - sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm Y, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Hiệp T và chị Nguyễn Thị Hồng P

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị P.

- Về con chung: Công nhận vợ chồng có 02 con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Phương V sinh ngày 26/10/2007 và Nguyễn Quốc Đ sinh ngày 25/8/2012. Các đương sự thỏa thuận: Chị P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp chị P không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung thì anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh T nộp án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai số AA/2018/0004111 ngày 17/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Anh T đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án huyện Triệu Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CC Thi hành án;
- UBND xã Dầu Tiếng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu